

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng,
xây dựng hệ thống chính trị năm 2015; nhiệm vụ và giải pháp năm 2016**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2015

Năm 2015, tình hình kinh tế - xã hội của cả nước tuy có nhiều chuyển biến tiến bộ nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. Ở trong tỉnh, kinh tế tuy phục hồi nhưng còn chậm, sức cạnh tranh vẫn còn thấp, sản xuất kinh doanh tiếp tục gặp khó khăn; giá một số nông sản chủ yếu không ổn định; thu hút đầu tư chững lại, tiến độ đầu tư các dự án còn chậm; bên cạnh đó, thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi... đã ảnh hưởng bất lợi tới tình hình phát triển của tỉnh; song với sự nỗ lực phấn đấu và quyết tâm cao của toàn Đảng bộ, toàn dân nên việc thực hiện nhiệm vụ năm 2015 đạt kết quả tương đối toàn diện.

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tổng hợp**

- GRDP (giá 1994) ước đạt 22.923 tỷ đồng, tăng 14,1% (kế hoạch 14 - 14,5%); trong đó khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 7,4% (KH 7,0 - 7,4%); công nghiệp - xây dựng tăng 20,7% (KH 21,5 - 22%); dịch vụ tăng 17,1% (KH 16,5 - 17,2%)¹.

- GRDP bình quân đầu người đạt 45,2 triệu đồng.

- Tổng mức đầu tư toàn xã hội ước đạt 21.200 tỷ đồng, tăng 17,7% so cùng kỳ (KH 21.000 - 22.000 tỷ đồng).

- Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 480 triệu USD, bằng 100% kế hoạch, bằng 97,2% so với cùng kỳ.

- Thu hút khách du lịch 5,1 triệu lượt khách, bằng 102% kế hoạch, tăng 6,23% so cùng kỳ; trong đó khách du lịch lưu trú đạt 3,3 triệu lượt khách, tăng 11% so với cùng kỳ.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 6.000 tỷ đồng, đạt 85,7% kế hoạch, tăng 9,7% so với năm 2014; trong đó: thuế phí đạt 3.210 tỷ, bằng 84,5% kế hoạch và tăng 13% so cùng kỳ.

- Giải quyết việc làm cho 29.200 lao động, đạt kế hoạch; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50%.

¹ GRDP (theo giá 2010) ước đạt 39.454 tỷ đồng, tăng 7,3%; trong đó: lĩnh vực nông lâm thủy sản 17.067 tỷ đồng, tăng 5,9%; công nghiệp - xây dựng 7.074 tỷ đồng, tăng 9,1%; dịch vụ 13.950 tỷ đồng, tăng 7,8%.

- Tỷ lệ hộ nghèo còn 1,9%; tỷ lệ hộ nghèo là đồng bào dân tộc còn 4% (KH: dưới 2% và 6%).

- Có ít nhất 43 xã cơ bản đạt 19 tiêu chí về nông thôn mới (KH: có ít nhất 35 xã), 01 huyện (Đơn Dương) đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

- Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; chính trị ổn định.

2. Kết quả thực hiện một số ngành, lĩnh vực

a. Nông - lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển; giá trị sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản năm 2015 (giá 1994) ước đạt 18.431 tỷ đồng, tăng 7,4% so với cùng kỳ. Tổng diện tích gieo trồng 348.700 ha, tăng 2,4% so cùng kỳ. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản tiếp tục phát triển². Công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, con nuôi được chú trọng.

Chương trình nông nghiệp công nghệ cao tiếp tục triển khai có hiệu quả cả về diện tích, năng suất, chất lượng, hiệu quả. Tổng diện tích sản xuất NNCNC hiện nay là 43.084 ha, chiếm 16,5% diện tích đất canh tác với năng suất cây trồng, vật nuôi tăng bình quân từ 25 - 30%; giá trị sản xuất chiếm 30% giá trị sản xuất ngành nông nghiệp của tỉnh; giúp tăng lợi nhuận cho người sản xuất đạt trên 30% so với doanh thu.

Trên lĩnh vực lâm nghiệp, đã triển khai thực hiện trồng cây, trồng rừng theo kế hoạch, tập trung chỉ đạo, hạn chế tối đa số vụ và diện tích thiệt hại do cháy rừng. Tính đến hết tháng 10/2015, các địa phương và đơn vị đã trồng 411.456 cây phân tán, đạt 99,9% kế hoạch, trồng 1.549 ha rừng tập trung, đạt 97% so với diện tích phê duyệt; giao khoán bảo vệ rừng 409.347 ha³ cho 18.027 hộ nhận khoán. Tỷ lệ che phủ của rừng 52,5%. Các lực lượng chức năng đã phát hiện và lập biên bản 1.750 vụ vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, tăng 59 vụ (3,5%) và diện tích tăng 70,7 ha (62,7%) so với cùng kỳ⁴.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được lãnh đạo, chỉ đạo triển khai sâu rộng trong toàn tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 25 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 19 xã đang được thẩm định để công nhận đạt chuẩn, 17 xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí; 35 xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí; 15 xã đạt từ 7 - 9 tiêu chí; bình quân toàn tỉnh đạt 15 tiêu chí/xã; huyện Đơn Dương đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Thành phố Đà Lạt, Bảo

²) Đàn trâu đạt 16.518 con tăng 4,9%, đàn bò đạt 77.571 con, tăng 1,2% so với cùng kỳ (riêng đàn bò sữa đạt 16.602 con, tăng 24,6%), đàn lợn đạt 399.050 con, tăng 9,6%; diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 3.200 ha, sản lượng đạt 8.960 tấn, đạt 100,2% kế hoạch, tăng 4,2% so cùng kỳ.

³) Trong đó: Giao khoán bảo vệ rừng chi trả bằng tiền: 401.593 ha (NST: 37.745,8 ha, DVMTR: 363.847 ha); giao khoán hưởng lợi theo NĐ 135, NĐ 01: 7.754 ha.

⁴) Phá rừng trái pháp luật 480 vụ (26,6%)/1.596.766 m²; vận chuyển lâm sản trái pháp luật 388 vụ (22,2%)/371 m³; khai thác rừng trái phép 381 vụ (21,8%)/1.644 m³; mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái phép 394 vụ (22,5%)/684 m³;... tổng số vụ vi phạm đã xử lý 1.424 vụ, trong đó xử phạt hành chính 1.378 vụ, chuyển xử lý hình sự 46 vụ, xảy ra 05 vụ chống người thi hành công⁴, các vụ vi phạm đã chuyển cơ quan công an điều tra xử lý theo quy định.

Lộc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

b. Công nghiệp, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông

Sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo và công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí. Giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp năm 2015 ước 11.683 tỷ đồng, tăng 20,5% so cùng kỳ. Hoạt động giao thông vận tải và bưu chính viễn thông ổn định, cơ bản đáp ứng nhu cầu vận chuyển, đi lại và thông tin liên lạc của nhân dân.

c. Thương mại, dịch vụ

Hoạt động thương mại, dịch vụ cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, tiêu dùng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 37.500 tỷ đồng, tăng 14,4% so với cùng kỳ.

Hoạt động xuất, nhập khẩu được duy trì, kim ngạch xuất khẩu một số sản phẩm chủ yếu như Alumin, cà phê nhân, chè chế biến, rau, hạt điều nhân, hoa tươi các loại đạt kế hoạch. Kim ngạch nhập khẩu ước 50 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, mặt hàng nhập khẩu phần lớn là sợi tơ, vải may mặc cho hoạt động ngành dệt may; máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp; phân bón, hoa giống, củ giống, hàng cơ khí và nhóm hàng hóa khác.

Khách du lịch đến Lâm Đồng tăng, song lượng khách quốc tế tăng chậm; tổng khách nội địa 4,88 triệu lượt, tăng 6,6% so với cùng kỳ, đạt 103,8% kế hoạch; khách quốc tế 220 ngàn lượt, bằng cùng kỳ năm 2014, chỉ đạt 75% kế hoạch. Khách du lịch có đăng ký lưu trú đạt 3,3 triệu lượt khách, tăng 11% so với cùng kỳ.

d. Đầu tư phát triển

Tổng mức đầu tư xã hội ước thực hiện 21.200 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch, tăng 17,7% so cùng kỳ. Nguồn vốn xây dựng cơ bản theo kế hoạch 2.415 tỷ đồng. Khối lượng thực hiện ước 2.369 tỷ đồng, bằng 98,1% kế hoạch; cấp phát tạm ứng và thanh toán 2.337 tỷ đồng, bằng 96,8% kế hoạch.

đ. Về tình hình doanh nghiệp và thu hút đầu tư

- Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm 790 doanh nghiệp, giảm 4,9% so với cùng kỳ, với số vốn đăng ký 4.187 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ, bình quân đạt 5,3 tỷ đồng/doanh nghiệp; số đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động 315 đơn vị, tăng 23% so với cùng kỳ.

- Có 34 dự án đầu tư trong nước được cấp giấy chứng nhận đầu tư (GCN) và quyết định chủ trương đầu tư với số vốn đăng ký gần 2.124 tỷ đồng, quy mô diện tích 284,2 ha; 22 dự án được điều chỉnh GCN; thu hồi 10 GCN. Đến nay, có 699 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 111.824 tỷ đồng, quy mô diện tích 76.368 ha, trong đó có 216 dự án đã hoàn thành toàn bộ và đi vào hoạt động.

- Có 03 dự án đầu tư nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư (bằng 33,3% so với cùng kỳ) với tổng vốn đăng ký là 7,3 triệu USD; thu hồi

09 dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, với tổng vốn đăng ký 8,05 triệu USD; hiện có 102 dự án còn hiệu lực hoạt động với tổng vốn đầu tư đăng ký là 480,6 triệu USD.

e. Thu, chi ngân sách, hoạt động tín dụng

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước 6.000 tỷ đồng, đạt 85,7% dự toán địa phương và tăng 9,7% so với cùng kỳ; trong đó: thuế phí ước 3.210 tỷ đồng, bằng 84,5% và tăng 13% so cùng kỳ⁵. Tổng thu ngân sách địa phương ước 9.591 tỷ đồng, đạt 90,8%, bằng 103,1% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 9.238 tỷ đồng, bằng 87,5%, bằng 101,6% so với cùng kỳ⁶.

Hoạt động tín dụng phát triển ổn định, dự kiến đến ngày 31/12/2015, số dư nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh đạt 29.200 tỷ đồng, tăng 2.620 tỷ đồng so với đầu năm; dư nợ cho vay trên 40.000 tỷ đồng, tăng 7.490 tỷ đồng so với đầu năm; nợ xấu khoảng 300 tỷ đồng, chiếm 0,75% trong tổng dư nợ, giảm 137 tỷ (-31%) so với đầu năm.

3. Văn hoá - xã hội

a. Giáo dục và đào tạo

Thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển giáo dục ở các ngành học, bậc học, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2014 - 2015; đặc biệt đã tổ chức thành công kỳ thi THPT quốc gia 2015 theo đúng chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổng số thí sinh đậu tốt nghiệp THPT: 13.171, đạt tỷ lệ 93,3%. Năm học mới 2015 - 2016, toàn tỉnh có 712 trường (*tăng 03 trường so với năm học trước*), tổng số học sinh từ mầm non đến phổ thông là 305.372 học sinh⁷; đội ngũ giáo viên cơ bản đủ số lượng, đáp ứng được yêu cầu năm học mới.

b. Y tế, chăm sóc sức khỏe

Tập trung thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân; chú trọng giám sát, phát hiện, ngăn chặn các loại dịch bệnh nguy hiểm. Các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn tỉnh đảm bảo thường trực cấp cứu, khám chữa bệnh, phục vụ kịp thời nhu cầu của người dân. Triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình tiêm chủng mở rộng và Chương trình MTQG An toàn vệ sinh thực phẩm. Công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế được quan tâm thường xuyên; dự kiến đến hết năm 2015, toàn tỉnh có 894.000 người tham gia bảo hiểm y tế, đạt 70% dân số toàn tỉnh.

c. Văn hoá, thể thao

Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn và sự kiện quan trọng của tỉnh; đặc biệt là các hoạt động tuyên truyền, chào mừng thành công đại hội đảng các cấp, Đại hội đại biểu Đảng

⁵ Các khoản thu khác gồm: thu từ đất, nhà 800 tỷ, đạt 100% DTĐP và tăng 13,8% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 100 tỷ, đạt 100% DTĐP và tăng 13,9% so với cùng kỳ.

⁶ trong đó: chi đầu tư phát triển 1.060 tỷ đồng, bằng 94,7% dự toán địa phương, bằng 104,8% so với cùng kỳ; chi thường xuyên 5.950 tỷ đồng, bằng 98,4% dự toán địa phương, bằng 105,9% so với cùng kỳ.

⁷ Trong đó: GDMN: 60.338 trẻ; GDTH: 120.253 học sinh; THCS: 81.662 học sinh; THPT: 43.479 học sinh.

bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; xây dựng thôn, tổ dân phố, xã, phường, thị trấn và gia đình văn hoá... được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả⁸. Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì và phát triển. Tập trung chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Festival Hoa Đà Lạt lần thứ VI.

d. Thực hiện chính sách an sinh xã hội, đào tạo nghề và giải quyết việc làm

Kết quả thực hiện các chính sách xã hội tiếp tục có những chuyển biến tích cực, đã giải quyết kịp thời, đầy đủ, đúng chế độ, chính sách cho các đối tượng được thụ hưởng; quan tâm các đối tượng gia đình chính sách, có công các mạng... Chỉ đạo thực hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu, các chính sách đối với hộ nghèo, cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn nghèo, giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo vươn lên, thoát nghèo... Ước đến cuối năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 1,9%, riêng tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số còn dưới 4%.

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được quan tâm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến nay đạt khoảng 50%, trong đó lao động qua đào tạo nghề là 37,7%. Đã giải quyết việc làm 29.200 lao động, đạt 100% kế hoạch, trong đó: xuất khẩu lao động 600 người, đạt 100% kế hoạch; tập trung chủ yếu vào các thị trường như: Nhật Bản, Malaysia, Trung Đông, Đài Loan.

4. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

- Đã chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; tập trung xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân vững mạnh, lực lượng cốt cán trong vùng dân tộc thiểu số, tôn giáo và lực lượng dân quân tự vệ, công an viên làm nòng cốt trong giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở. Hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2015, đạt 100% kế hoạch trên giao và đảm bảo chất lượng.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm ngăn ngừa các loại tội phạm; tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông và công tác phòng, chống, ngăn chặn âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, các đối tượng cơ hội...đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đặc biệt trong các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của tỉnh. Tai nạn giao thông giảm trên cả 3 mặt (*số vụ, số người chết, số người bị thương*): Từ 16/12/2014 đến 15/11/2015, toàn tỉnh đã xảy ra 204 vụ tai nạn giao thông, làm chết 124 người, bị thương 160 người; so với cùng kỳ giảm 22 vụ (*giảm 9,7%*), giảm 07 người chết (*giảm 5,26%*), giảm 46 người bị thương (*giảm 24,3%*).

- Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tiếp tục được quan tâm. Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã tiếp 2.843 lượt công dân. Nội dung tập trung chủ yếu trong lĩnh vực đất đai, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng,

⁸ Ước năm 2015, có 86,05% hộ được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”; 87,4% khu dân cư được công nhận danh hiệu văn hoá; 30,6% xã, phường, thị trấn được công nhận danh hiệu văn hóa.

ô nhiễm môi trường, di chuyển địa điểm kinh doanh từ chợ cũ sang chợ mới... Đã giải thích, hướng dẫn và chỉ đạo giải quyết kịp thời các nội dung kiến nghị, phản ánh của công dân theo qui định⁹.

6. Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

a. Công tác tư tưởng

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo tiếp tục đổi mới mạnh mẽ việc học tập, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng; chú trọng việc bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, gắn việc học tập với thảo luận, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về thành công đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X... nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và lòng tin trước những kết quả tỉnh đạt được trong năm 2015 và cả nhiệm kỳ 2010 - 2015 và kỳ vọng lớn vào thành công của đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X sẽ đưa tỉnh nhà ngày càng phát triển.

b. Công tác tổ chức xây dựng Đảng

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 28-CT/TU, ngày 08/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ XII của Đảng theo kế hoạch.

Đến nay, đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã hoàn thành đúng theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và tỉnh. Việc xây dựng các văn kiện trình đại hội được chuẩn bị sát hợp với tình hình của địa phương, cơ quan. Đại hội đảng bộ các cấp đã dành thời gian phù hợp cho phần thảo luận, góp ý vào các dự thảo văn kiện của cấp mình và cấp trên. Công tác nhân sự được chuẩn bị chặt chẽ, đầy đủ các bước theo đúng quy trình. Việc sắp xếp, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện công khai, dân chủ và đúng nguyên tắc. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm đúng mức, xem xét kết luận các trường hợp có lịch sử chính trị cơ bản đáp ứng yêu cầu quy hoạch, bố trí cán bộ và phát triển đảng viên, nhất là các trường hợp liên quan đến nhân sự đại hội các cấp. Ngay sau đại hội, cấp ủy các cấp đã tập trung xây dựng quy chế làm việc, chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của ban chấp hành; củng cố tổ chức, bộ máy để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

- Đến ngày 25/9/2015, toàn Đảng bộ có 689 tổ chức cơ sở đảng, tăng 13 tổ chức so với cùng kỳ¹⁰. Tổng số đảng viên 38.658 đồng chí, tăng 1.922 đảng viên so với cùng kỳ¹¹. Dự kiến phân loại tổ chức cơ sở đảng năm 2015: trong sạch vững mạnh 375/689 tổ chức cơ sở đảng (đạt 54,43%)¹²; hoàn thành tốt nhiệm vụ 263/689 tổ chức (đạt 38,17%); hoàn thành nhiệm vụ 40/689 tổ chức (5,8%); yếu kém và không phân loại 11 tổ chức (1,59%). Dự kiến phân loại đảng viên năm

⁹ Về giải quyết khiếu nại: toàn tỉnh có 654 đơn khiếu nại/434 vụ việc thuộc thẩm quyền; đã giải quyết 583 đơn khiếu nại/342 vụ việc, đạt 79%. Về giải quyết đơn tố cáo: tổng số 97 đơn tố cáo/85 vụ việc thuộc thẩm quyền; đã giải quyết 83 đơn tố cáo/ 69 vụ việc, đạt 83%.

¹⁰ Trong đó có 283 đảng bộ cơ sở, 406 chi bộ cơ sở, 3.343 chi bộ trực thuộc.

¹¹ trong đó có 13.261 đảng viên nữ, 3.919 đảng viên người DTTS, 3.344 đảng viên theo các tôn giáo.

¹² Trong đó, TSVM tiêu biểu: 87/357 (24,36%).

2015: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 4.275/38.658 đồng chí (đạt 14,5%); hoàn thành tốt nhiệm vụ 29.482 đồng chí (đạt 76,2%); hoàn thành nhiệm vụ 3.653 đồng chí (9,45%); không hoàn thành nhiệm vụ 241 đồng chí (0,62%); không phân loại đảng viên 1007 đồng chí (2,6%).

c. Công tác kiểm tra, giám sát

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch, trong đó tập trung kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến nhân sự đại hội đảng, nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp. Năm 2015, các cấp ủy trong toàn Đảng bộ đã tiến hành kiểm tra 303 tổ chức đảng và 421 đảng viên; giám sát 81 tổ chức đảng và 266 đảng viên; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời nhiều trường hợp vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

d. Công tác vận động quần chúng

Cấp ủy các cấp đã tập trung lãnh đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, trọng tâm là công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo tinh thần Kết luận 62-KL/TW của Bộ Chính trị, khóa X; đã hướng mạnh các hoạt động về cơ sở để vận động thực hiện các chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững, xây dựng nông thôn mới; triển khai thực hiện quy chế giám sát, phản biện xã hội và quy định về tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tăng cường đối thoại trực tiếp với nhân dân, kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, chủ động tham mưu và trực tiếp giải quyết có hiệu quả những vấn đề nhạy cảm liên quan đến công tác dân tộc, tôn giáo, góp phần xây dựng Đảng và chính quyền trong sạch vững mạnh.

e. Công tác xây dựng chính quyền

Hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp cơ bản thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của địa phương; đẩy mạnh việc phân cấp quản lý nhà nước theo hướng tăng thêm thẩm quyền, trách nhiệm cho cấp dưới trên nhiều lĩnh vực quan trọng; chú trọng đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, đào tạo, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Tập trung thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

- Kinh tế tiếp tục phát triển nhưng một số lĩnh vực còn gặp khó khăn. Công tác quản lý tài chính, ngân sách chưa đáp ứng yêu cầu; thu ngân sách

chưa đạt kế hoạch, công tác quản lý thu ngân sách chậm đổi mới, hiệu quả chưa cao, vẫn còn tình trạng thất thu về thuế nhưng chưa có biện pháp khắc phục triệt để; tiến độ triển khai thực hiện nhiều dự án còn chậm, tình trạng sang nhượng dự án đầu tư còn xảy ra; quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên, khoáng sản còn nhiều yếu kém; số vụ vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ rừng tăng so với cùng kỳ; cải cách thủ tục hành chính, nhất là về đất đai còn chậm. Thực hiện một số chính sách đặc biệt là chính sách hỗ trợ về nhà ở cho người có công và hộ nghèo còn lúng túng. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội, chấp hành pháp luật về an toàn giao thông tiềm ẩn những yếu tố phức tạp; tội phạm hình sự, các tệ nạn xã hội... chưa được đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả; công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo còn chậm; còn để xảy ra một số vụ khiếu kiện đông người và chống người thi hành công vụ; hoạt động tôn giáo bất hợp pháp, coi nói xây dựng cơ sở thờ tự trái phép... còn xảy ra; tình hình di cư tự do và đồng bào dân tộc thiểu số trở về buôn làng cũ chưa giải quyết tốt.

- Công tác tư tưởng chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống vẫn chưa được khắc phục triệt để; vẫn còn một số phần tử bất mãn, cơ hội chính trị hoạt động, có nhiều tin, bài viết chống đối Đảng và Nhà nước. Nội dung sinh hoạt chi bộ chậm đổi mới; chất lượng hoạt động của một số tổ chức cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Kiểm tra, giám sát và khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên sau kiểm điểm còn chậm. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhất là thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội còn lúng túng. Hiệu lực quản lý nhà nước của một số ngành, chính quyền địa phương còn hạn chế.

III. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

- Cấp uỷ, chính quyền các cấp đã kịp thời cụ thể hóa, tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị... trên cơ sở đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn của địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện.

- Sự lãnh đạo quyết liệt của cấp uỷ đảng; sự quản lý, điều hành của chính quyền có nhiều đổi mới; quyết tâm cao trong thực hiện cải cách hành chính. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã tích cực vận động đoàn viên, hội viên, phát huy sức mạnh của các tầng lớp nhân dân thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, góp phần quan trọng hoàn thành nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức ngày một nâng cao, có cố gắng trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; một bộ phận cán bộ có tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong lãnh

đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

Ngoài những nguyên nhân khách quan do tác động của tình hình thế giới, khu vực, những khó khăn chung của cả nước, còn do các nguyên nhân chủ quan:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số cấp ủy, chính quyền địa phương, một số ngành chưa quyết liệt, chưa bám sát chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để cụ thể hóa, triển khai thực hiện.

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa chặt chẽ, hiệu quả, đặc biệt là việc quản lý thu ngân sách, đất đai, bảo vệ tài nguyên rừng, tài nguyên khoáng sản; thiếu sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa cao, chưa năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước cấp trên; tuân thủ các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng ở một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa nghiêm.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2016

Năm 2016, là năm đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, tình hình chung có nhiều thời cơ, thuận lợi song cũng không ít khó khăn, thách thức, vì vậy, yêu cầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải thể hiện quyết tâm chính trị cao nhất để phấn đấu đạt và vượt mức bình quân chung các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, tạo tiền đề quan trọng hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đại hội đã đề ra.

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; phấn đấu mức tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2015; chú trọng thực hiện có hiệu quả đề án tái cơ cấu nền kinh tế, tạo sự chuyển biến đáng kể về khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp và các sản phẩm; tiếp tục phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hoá - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, tăng cường củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, trọng tâm là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, giữ vững nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- Tăng trưởng GRDP (theo giá so sánh 2010) đạt 8 - 9%; trong đó, nông, lâm nghiệp - thủy sản tăng 6,0 - 7%; công nghiệp - xây dựng tăng 11 - 13%; dịch vụ tăng 8,5 - 9%.

- Cơ cấu kinh tế: ngành nông - lâm - thủy sản chiếm 49,2%, ngành công nghiệp xây dựng chiếm 18,3%, ngành dịch vụ chiếm 32,5%.
- GRDP bình quân đầu người từ 50 - 50,5 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 23.000 - 23.300 tỷ đồng, chiếm khoảng 35,6 - 36% GRDP.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6.800 tỷ đồng, tăng 13,3% so với năm 2015; trong đó, thuế, phí 3.720 tỷ đồng, tăng 15,9 % so với năm 2015.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu 550 triệu USD, tăng 14,6% so với năm 2015.
- Khách du lịch đến Lâm Đồng 5,4 triệu lượt, tăng 5,9%; trong đó khách đăng ký lưu trú đạt 3,6 triệu khách, tăng 9,1% so với năm 2015.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,5 - 2 %, riêng tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm 2 - 3% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020).
- Có thêm ít nhất 12 xã đạt nông thôn mới và huyện Đức Trọng đạt huyện nông thôn mới¹³.
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 53%.
- Tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom và xử lý: 85%
- Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch 66%, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh: 87%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,23%; quy mô dân số 1,29 triệu người;
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 40%
- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế: 74%, có 6,7 bác sĩ/vạn dân
- Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân: 72,5%.
- Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị: 63%; tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới 55%.
- Đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị.
- Có 75 - 80% tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh; kết nạp 2.050 đảng viên trở lên, trong đó có 65% đoàn viên thanh niên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Trong năm 2016, tập trung chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện 4 chương trình trọng tâm và các công trình trọng điểm mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa X đã đề ra; lãnh đạo thực hiện tốt chương trình hợp tác phát triển nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành và cải thiện môi trường đầu tư; chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với Chương trình giảm nghèo bền vững.

¹³ Nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM toàn tỉnh vào cuối năm 2016 đạt ít nhất 55 xã (từ 47 % tổng số xã) và 02 huyện đạt chuẩn NTM.

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Về quy hoạch và đầu tư phát triển

Tập trung thực hiện đề án tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng và trật tự đô thị. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả. Chú trọng huy động các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển; quan tâm đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn.

Chỉ đạo xây dựng, triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1528/QĐ-TTg, ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt gắn với thực hiện Quyết định số 704/QĐ-TTg, ngày 12/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ, tạo sự đột phá mới trong đầu tư kết cấu hạ tầng. Chỉ đạo việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 và kế hoạch, giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công và các quy định khác của pháp luật.

1.2. Phát triển ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, quy hoạch và tổ chức sắp xếp lại sản xuất nông nghiệp; mở rộng diện tích nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và sản xuất theo tiêu chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế (*VietGap, Global Gap...*); rà soát, sắp xếp lại diện tích nhà kính, nhà lưới; đẩy mạnh xây dựng các mô hình sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa kinh tế hộ với doanh nghiệp và gắn kết với thị trường. Phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng trang trại có quy mô, có hiệu quả; ổn định và phát triển nuôi cá nước lạnh theo hướng phát huy lợi thế gắn với thị trường tiêu thụ; chủ động phòng chống thiên tai, bão lũ, hạn hán, phòng ngừa, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; tăng cường quản lý về phân bón, thuốc thú y nhằm giảm thiểu thiệt hại cho nhân dân.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; củng cố, phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm của các Ban quản lý rừng; có các biện pháp quản lý chặt chẽ diện tích rừng hiện hữu, không để bị xâm lấn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm theo pháp luật hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng. Thực hiện tốt chủ trương trồng cây, trồng rừng, triển khai công tác quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản gắn với công tác giao khoán quản lý, bảo vệ, phòng, chống cháy rừng và thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Thường xuyên kiểm tra các dự án đầu tư liên quan đến rừng và đất rừng, tạo điều kiện hỗ trợ các dự án triển khai nhưng không để chủ đầu tư buông lỏng quản lý, phá rừng hoặc để rừng bị tàn phá.

1.3. Phát triển công nghiệp và xây dựng

Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; tái cơ cấu và điều chỉnh các dự án để tiếp tục kêu gọi đầu tư phát triển

các ngành công nghiệp thế mạnh. Chú trọng phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm nông, lâm sản có lợi thế so sánh về nguồn nguyên liệu của địa phương. Rà soát, nâng cao hiệu quả hoạt động các khu, cụm công nghiệp. Quan tâm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng hai khu công nghiệp (*Lộc Sơn, Phú Hội*) để tạo điều kiện cho nhà đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh; đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm đưa các cơ sở sản xuất công nghiệp đi vào hoạt động.

1.4. Phát triển thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu

Đa dạng hóa các loại hình thương mại, bảo đảm hàng hóa lưu thông thông suốt, ổn định trên thị trường; tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại; chú trọng xây dựng, quảng bá, phát triển thương hiệu các nông sản chủ lực của địa phương như rau, hoa, trà, cà phê...trở thành thương hiệu mạnh, đứng vững trên thị trường của quốc gia và quốc tế. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ, du lịch, chú trọng xúc tiến du lịch, thu hút khách quốc tế. Phát triển đồng bộ các dịch vụ vận tải, tài chính, ngân hàng và dịch vụ hỗ trợ khác. Tăng cường công tác quản lý thị trường, kịp thời phát hiện, xử lý tình trạng kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng...Đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là những mặt hàng có giá trị cao, mặt hàng có lợi thế của tỉnh để làm động lực thúc đẩy tăng trưởng; quan tâm các thị trường có sức mua lớn, tránh tình trạng phụ thuộc quá lớn vào một thị trường.

1.5. Lãnh đạo, điều hành thu ngân sách và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và điều hành thu, chi ngân sách. Rà soát đúng, đủ các nguồn thu, đảm bảo các nguồn thu chủ yếu từ thuế, phí; thực hiện phân cấp quản lý nguồn thu phù hợp, tiến hành công khai số thu tại các địa bàn cư trú; rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục về kê khai, nộp thuế. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp kiểm tra, giám sát, chống thất thu, nợ đọng thuế với quyết tâm thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Tăng cường công tác quản lý và điều hành ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1.6. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục triển khai Nghị quyết Trung ương 7 (*khóa XI*) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; sử dụng hợp lý và có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Nâng cao năng lực phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai; ứng cứu kịp thời và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

2. Phát triển văn hoá - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội

- Triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động số 89-CTr/TU, ngày 22/10/2014 của Tỉnh uỷ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của

Ban Chấp hành Trung ương, khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao; thực hiện có hiệu quả phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*. Chỉ đạo tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Festival Hoa Đà Lạt lần thứ 6.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 74-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của các bậc học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế đến năm 2020.

- Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân; tăng cường giáo dục y đức, nâng cao tinh thần trách nhiệm của ngành y tế. Thực hiện các biện pháp mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Tích cực, chủ động triển khai công tác y tế dự phòng, tăng cường kiểm soát và nâng cao năng lực phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Triển khai có hiệu quả các biện pháp bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm.

- Chỉ đạo thực hiện tốt Chương trình hành động số 83-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 06/6/2014 của Ban Bí thư *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao”*. Đẩy mạnh thực hiện chiến lược phát triển dạy nghề, nâng cao hiệu quả dạy nghề gắn với giải quyết việc làm; phát triển các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn theo Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XI) về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020. Rà soát, điều chỉnh và triển khai đồng bộ các chính sách đối với người có công, dạy nghề, giải quyết việc làm, bảo trợ xã hội, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ huyện nghèo, xã nghèo, thôn nghèo; tập trung ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất, học nghề, tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất, đời sống đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để hạn chế tình trạng đồng bào dân tộc thiểu số trở về buôn làng cũ, phá rừng, làm rẫy. Thực hiện quy hoạch và đầu tư hạ tầng để bố trí nơi ở, nơi sản xuất gắn với việc tăng cường quản lý đối với đồng bào di cư tự do.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học - công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên nguồn lực thực hiện các chương trình phát triển sản phẩm thế mạnh của tỉnh, phát triển công nghệ cao, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa.

3. Về cải cách hành chính

Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “*một cửa*”, “*một cửa liên thông*” tại các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở; chỉ đạo thực hiện thí điểm chính quyền điện tử ở một số ngành, địa phương, cơ quan; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước; thực hiện tinh giản biên chế; nâng cao năng lực thực thi công vụ và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức; tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị (*khóa IX*) “*về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*”; nhất là nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa.

4. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trật tự an toàn xã hội

Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về đảm bảo quốc phòng, an ninh, nhất là Nghị quyết Trung ương 8 (*khóa XI*) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, giải pháp xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh và các địa phương. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch; tiếp tục thực hiện Nghị quyết 09/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm; phấn đấu kiềm chế và làm giảm đến mức thấp nhất các loại tội phạm, giảm tai nạn giao thông; thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh đối với những vụ việc vi phạm. Tập trung chỉ đạo giải quyết khiếu nại từ cơ sở, không để phát sinh điểm nóng; giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

5. Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

- Tập trung chỉ đạo, sớm ổn định tổ chức, bộ máy, cán bộ sau đại hội đảng bộ các cấp, trước hết là sắp xếp các cấp ủy, cơ quan chuyên môn giúp việc cấp ủy để triển khai các công việc sau đại hội, bảo đảm hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy thực hiện đúng quy chế làm việc và chương trình kế hoạch đề ra; chủ động chuẩn bị tốt các điều kiện cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

- Tổ chức tốt việc học tập, quán triệt và tuyên truyền nghị quyết đại hội đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, gắn với xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, sớm đưa nghị quyết vào cuộc sống. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”; thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Lãnh đạo xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; tiến hành rà soát, đánh giá, quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, ngành, địa phương giai đoạn 2020 - 2025; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cấp ủy khóa mới; điều chuyển, bổ sung và phân công cấp ủy theo đúng quy trình, thủ tục, đồng thời giải quyết chế độ cho các đồng chí cấp ủy viên không tái cử theo quy định của Trung ương.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 5, khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; thực hiện nghiêm Quy chế làm việc và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa 2015 - 2020 và năm 2016.

- Tiếp tục lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Chương trình hành động của Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

- Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc; thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hóa tập hợp nhân dân hướng về cơ sở, bám sát cuộc sống người dân, tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới...nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, kịp thời phát hiện, kiến nghị sửa đổi, góp phần thực hiện nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương, phát huy dân chủ, tăng cường sự đồng thuận xã hội.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước; quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ, công chức, đi đôi với xây dựng phong cách làm việc có trách nhiệm, gần dân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Kiên trì và chỉ đạo quyết liệt công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, đồng thời xử lý nghiêm minh, kịp thời, công khai, dứt điểm các vụ việc tiêu cực, tham nhũng.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước chào mừng Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII và các ngày lễ lớn trong năm 2016 với nhiều hình thức, nội dung thiết thực, hiệu quả; kịp thời động viên, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác, trong lao động sản xuất; thường xuyên phát động các phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ được giao, làm cho phong trào thi đua thật sự trở thành phong trào hành động cách mạng sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, toàn dân. TM

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương;
- Văn phòng TW Đảng;
- Ban Kinh tế Trung ương;
- Ban Chỉ đạo Tây Nguyên;
- Vụ II- VPTW; Vụ III- BTC TW;
- Vụ VII- UBKT TW;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên.
- Lưu VPTU +TH.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Đức Quận